

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4202030854

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUANG MINH KHANH HOA NEST

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0869111269

SốFax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1991

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038191017327

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Yến Quả 2, Xã Thắng Lợi, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

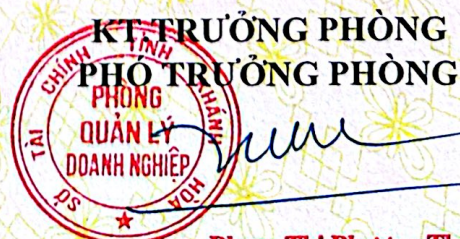
Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1991

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân : 038191017327

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Yến Quả 2, Xã Thắng Lợi, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*



Phạm Thị Phương Thảo



INTERNATIONAL CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ Tan Tu Village, Hoa Tri Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 22000:2018

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

Sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm yến: tổ yến nguyên chất, tổ yến tinh chế, yến hũ/ Preliminary processing, processing and trading of bird's nest products: pure bird's nest, refined bird's nest, bird's nest jar./

(Food code: CIV, FI)

Số chứng chỉ/ Certification No.: GOODVN84025.FSMS

Ngày cấp/ Issued date: 03/11/2025

Giá trị đến/ Expired date: 02/11/2028



Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate



Dấu chứng nhận/
Certification mark



NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: No. 50B, Mai Hắc De Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam

Website: chungnhanquocgia.com

Tel: 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/

The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hoà Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Email: Yensaoquangminh269@gmail.com

Điện thoại: 0869.111.269

Tên sản phẩm: **TỔ YẾN ĐƯỜNG PHÈN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/YENSAOQUANGMINH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hoà Trí, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Email: Yensaoquangminh269@gmail.com

Điện thoại: 0869.111.269

Mã số doanh nghiệp: 4202030854 Ngày cấp: 17/07/2025

Nơi cấp: Phòng Quản lý Doanh nghiệp – Sở Tài Chính Tỉnh Khánh Hoà

Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018 - Số chứng chỉ: GOODVN84025.FSMS do Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD VIỆT NAM cấp ngày 03/11/2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TỔ YẾN ĐƯỜNG PHÈN**

2. Thành phần: Nước tinh khiết, Tổ yến tươi (4gr), đường phèn (6%), canxi lactate (INS 327), sodium alginate (INS 401), chất bảo quản (INS 211), hương liệu tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Thể tích thực 70ml/hũ; Hộp 6 hũ 420 ml (6 hũ *70ml); Hộp 10 hũ 700ml (10 hũ *70ml).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong hũ thủy tinh, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm

TỔ YẾN ĐƯỜNG PHÈN

THÀNH PHẦN: Nước tinh khiết, Tổ yến tươi (4gr), đường phèn (6%), canxi lactate (INS 327), sodium alginate (INS 401), chất bảo quản (INS 211), hương liệu tự nhiên.

CÁCH DÙNG: uống trực tiếp, lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh, uống tốt nhất vào buổi sáng khi mới thức dậy.

BẢO QUẢN: nơi khô thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX & HSD: được in trên hũ.

LƯU Ý: Không dùng sản phẩm hết hạn, sử dụng hết một lần sau khi đã mở nắp.

Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ.**

Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 22000 : 2018.

Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, xã Hoà Trí, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Hotline: 0869.111.269. Website: QMNest.com.

Xuất xứ: Việt Nam

Số công bố: 07/YENSAOQUANGMINH/2026

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG		
Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	Kcal/100g	23
Chất đạm	g/100g	0,94
Carbohydrate	g/100g	4,79
Chất béo	g/100g	0
Natri	mg/kg	108
Đường tổng số	g/100g	4,74

Giá trị khoảng dung sai của các thành phần dinh dưỡng $\pm 20\%$

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

34 C
TNHH
SÀO
MINH
HÒA
KHÁNH

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Chì (Pb)	mg/l	$\leq 0,05$
02	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 100
03	Coliform	CFU/ml	10
04	<i>E. coli</i>	CFU/ml	0
05	<i>Streptococci faecall</i>	CFU/ml	0
06	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
07	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
08	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
09	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	≤ 10

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	Kcal/100g	23
Chất đạm	g/100g	0,94
Carbohydrate	g/100g	4,79
Chất béo	g/100g	0
Natri	mg/kg	108
Đường tổng số	g/100g	4,74

Giá trị khoảng dung sai của các thành phần dinh dưỡng $\pm 20\%$

- Văn bản hợp nhất (VBHN) về Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hoà, ngày 07 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Số/No.: 2603327-2/KQ
Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Code : 2603002/KG
Mã số mẫu/ : 2603003
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA

Địa chỉ/ Address : Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 02/03/2026 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 31/03/2026

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 02/03/2026 – 30/03/2026

Tên mẫu/ Name of sample : TỔ YẾN ĐƯỜNG PHÈN

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu thực phẩm đựng trong hũ thủy tinh kín.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
Quality Manager



Nguyễn Thị Thanh Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director



ThS. Hồ Phùng Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

NHẬN MẪU & PTN: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)
Địa chỉ: Số 04 Đường số 5, Phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Hotline: 0769 898 139 – 0908 867 287 Email: info@newcenlab.com Web: newcenlab.com
Số tài liệu: TKM-TT-7.8/BM02 Lần ban hành: 07 Ngày hiệu lực: 01/01/2026

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Năng lượng	Kcal/100g	TCVN 7088:2015	23
2	Carbohydrate	g/100g	TKM-TN-351 (Ref. AOAC 986.25)	4,79
3	Protein (N×6,25)	g/100g	TKM-TN-204:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 221-223)	0,94
4	Chất béo	g/100g	TKM-TN-205:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 214)	KPH (LOD = 0,1)
5	Đường tổng	g/100g	TKM-TN-103:2019 (*) (Ref. TCVN 4594:1988)	4,74
6	Xơ tổng số	g/100g	AOAC 991.43	0,77
7	Natri (Na)	mg/kg	SOP.01-173:2020 (Ref. AOAC 969.23)	108
8	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (LOD = 0,01)
9	Natri benzoat	mg/kg	EN 12856:1999	167
10	<i>Escherichia coli</i> dương tính <i>β-glucuronidase</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (*)	<10
11	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10
12	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	AOAC 975.55	<10
13	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 (*)	<10
14	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/g	TKM-TN-240:2023 (*) Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)	<10
15	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/g	TKM-TN-239:2023 (*) Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)	<10
16	Tổng số vi sinh hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	<10
17	Nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-1:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Carbohydrate thể hiện trên kết quả là carbohydrate không bao gồm xơ/ Carbohydrates shown on the results are carbohydrates excluding fiber.
- Chỉ tiêu thử nghiệm số 6-8, 12 thực hiện bởi thầu phụ/ Items No. 6-8, 12 are tested by subcontractor.
- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
- Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.